

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN

ThS. Trịnh An Toàn

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng công tác phát triển thể lực cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên trên các mặt: Thực trạng chương trình môn học, cơ sở vật chất, giáo viên, công tác tổ chức dạy học, thực trạng trình độ thể lực của sinh viên... làm căn cứ đề xuất các giải pháp phát triển thể lực cho sinh viên Nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng; thể lực; chương trình môn học; cơ sở vật chất; giáo viên; công tác tổ chức dạy học; sinh viên nữ; Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên...

Abstract: Using routine scientific research methods to assess the actual situation of physical development for students Thai Nguyen Medical College on the following aspects: Current status of subject programs, facilities, teachers, the organization of teaching, the status of students' physical qualifications... as a basis for proposing physical development solutions for students of the University.

Keywords: Current situation; physical strength; subjects program; facilities; teachers; teaching organization; female students; Thai Nguyen Medical College...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên được thành lập năm 2006 trên cơ sở nâng cấp từ trường trung cấp y tế Thái Nguyên với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực Y - Dược trình độ cao đẳng; trung cấp chuyên nghiệp với chất lượng cao. Vì vậy, yêu cầu về sức khỏe và thể lực chung đối với sinh viên là rất cần thiết.

GDTC là môn học chính khóa thuộc chương trình giáo dục tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho người học, giáo dục đạo đức, ý chí và phát triển thể chất cho sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, thực trạng thể lực chung của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên còn có nhiều hạn chế, đặc biệt trước những yêu cầu ngày càng cao của xã hội thì việc nâng cao hơn nữa trình độ thể lực chung cho sinh viên là việc làm quan trọng.

Để có thể tác động đúng các giải pháp phát triển thể lực cho sinh viên, việc đánh giá chính xác thực trạng công tác phát triển thể chất cho sinh viên là vấn đề cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Trong quá trình đánh giá thực trạng công tác phát triển thể lực cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sự phạm, Phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng chương trình môn học GDTC tại Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Chương trình giảng dạy là một trong số các yếu tố cốt lõi, giữ vai trò quyết định chất lượng

công tác giáo dục nói chung và GDTC nói riêng. Chỉ khi nội dung chương trình phong phú hấp dẫn, có tác dụng lôi cuốn sinh viên tham gia hoạt động một cách hứng khởi, đồng thời phải đảm bảo cả thời gian tập luyện thì mới phát triển được tốt nhất thể chất cho người học.

Đánh giá thực trạng chương trình môn học GDTC tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thông qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng chương trình môn học GDTC tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

TT	Nội dung giảng dạy	Học kỳ (tiết)		Tổng số
		I	II	
Lý thuyết				
1	Lý thuyết chung	1	1	2
2	Lý thuyết chuyên môn	1	1	2
Thực hành				
1	Chạy ngắn	2	2	4
2	Nhảy xa kiểu “ngồi”	4	4	8
3	Thể dục cơ bản: Thể dục tay không, thể dục với vòng, thể dục với gậy	10	10	20
4	Nhảy cao úp bụng	4	4	8
5	Chạy cự ly trung bình	6	6	12
6	Các môn tự chọn: Bóng chuyền; Bóng rổ; Cầu lông; Cờ vua...	0	0	0
7	Kiểm tra	2	2	4
Tổng		30	30	60

Qua Bảng 1 cho thấy:

Chương trình GDTC của bộ môn, nội dung chương trình được chia làm 2 phần: Lý thuyết và thực hành.

Qua khảo sát cho thấy cả phần lý thuyết chung và chuyên môn nội dung dạy còn chưa rõ ràng. Nhất là phần lý thuyết chung còn chưa thống nhất về giáo trình cũng như giáo án giữa các giáo viên trong bộ môn dẫn đến nội dung bài giảng, sự tiếp thu của sinh viên có sự khác nhau.

Phần thực hành được tiến hành trong các giờ chính khoá theo thời khoá biểu, sinh viên được học 60 tiết theo học chế tín chỉ (04 tín chỉ). Nội dung giảng dạy đang được áp dụng tại trường đã trở nên nhàm chán bởi vì cả 2 học kỳ nhưng chỉ lặp đi, lặp lại và cứng nhắc có hai

môn là Điền kinh và Thể dục. Nhà trường chưa thực hiện chương trình GDTC tự chọn.

Như vậy, có thể thấy mặc dù chương trình môn học đã đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chương trình được giảng dạy chưa tạo được hứng thú học tập cho sinh viên.

2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học môn giáo dục thể chất tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Thực trạng cơ sở vật chất cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn tới kết quả đào tạo nói chung và giảng dạy môn học GDTC nói riêng.

Tiến hành đánh giá thực trạng CSVC phục vụ dạy và học môn học tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thông qua quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học môn Giáo dục thể chất tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

TT	Sân bãi dụng cụ	Số lượng (SL)	Chất lượng					
			Tốt		Trung bình		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Cột, xà, đệm nhảy cao	02	2	100	0	0	0	0
2	Sân bóng chuyền ngoài trời	01	1	100	0	0	0	0
3	Bóng chuyền	40	20	50	20	50	0	0
4	Sân đá cầu ngoài trời	01	1	100	0	0	0	0
5	Cầu chình	50	40	80	10	20	0	0
6	Sân cầu lông ngoài trời	04	4	100	0	0	0	0
7	Vợt cầu lông (cái)	60	30	50	30	50	0	0
8	Quả cầu (quả/ giờ học)	20	20	100	0	0	0	0
9	Sân tennis ngoài trời	01	1	100	0	0	0	0

Qua Bảng 2 cho thấy: Mặc dù được Đảng ủy, Ban Giám hiệu quan tâm, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy và học môn học GDTC tại Trường vẫn còn rất nhiều hạn chế. Cụ thể:

Về số lượng CSVC: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tất cả các trường đều phải có sân tập đảm bảo từ $3,5m^2 - 4m^2/1$ SV, với tổng số 4.000 SV Nhà trường, con số này ở trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên là chưa đảm bảo. Toàn Trường chỉ có 2 bộ dụng cụ nhảy cao, 1 sân bóng chuyền, 1 sân đá cầu, 4 sân cầu lông và 1 sân tennis phục vụ học tập và tập luyện của cả cán bộ, giáo viên và sinh viên.

Về các dụng cụ học tập khác: Trường có 40 quả bóng chuyền phục vụ giảng dạy; 50 quả cầu chình; 60 chiếc vợt cầu lông, mỗi giờ học có 20 quả cầu mới. Các dụng cụ học tập khác như vợt tennis, bóng tennis do người học tự trang bị.

Về hiệu quả sử dụng các công trình cơ sở vật chất nhìn chung vẫn chưa được cao, ngoài những giờ lên lớp học chính khóa; sân bóng chuyền, cầu lông và sân tennis được một bộ phận giáo viên và sinh viên nhà trường sử dụng, còn lại phần lớn sinh viên ngoài giờ tập luyện chính khóa thì hầu như không tham gia vào các hoạt động thể thao nào cả, vì vậy thể lực sinh viên nói chung vẫn chưa được cải thiện.

3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Thống kê thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thông qua phân tích hồ sơ cán bộ và phỏng vấn trực tiếp các giáo viên GDTC tại Trường. Kết quả được trình bày tại Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng đội ngũ giáo viên GDTC tại Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Đại lượng	Tỷ lệ GV/SV	Trình độ			Thâm niên công tác			Tuổi đời			Giới tính	
		Cao đẳng	Đại học	Cao học	Dưới 5 năm	5-15 năm	Trên 15 năm	<30	30-40	>40	Nam	Nữ
SL	1/444	0	9	0	6	2	1	6	2	1	7	2
%		0	100	0	67	23	10	67	23	10	77	23

Qua Bảng 3 cho thấy:

Tổng số sinh viên của toàn trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên là trên 4.000 sinh viên. Tổng số giảng viên giảng dạy môn thể dục của trường là 9 giảng viên, trong đó có 2 giảng viên nữ và 7 giảng viên nam. Như vậy, tỷ lệ là 1 giáo viên/444 sinh viên. Con số này quá cao so với cả hoạt động GDTC nội khóa và ngoại khóa.

Về trình độ: 100% giảng viên dạy môn thể dục có trình độ đại học, có 01 giảng viên đang học cao học TĐTT.

Về độ tuổi, có 1 giảng viên đã trên 50 tuổi và có thâm niên 15 năm, 6 giảng viên có trình độ tuổi dưới 30, 2 giảng viên có độ tuổi từ 30 - 40. Giảng viên cao tuổi nhất là 54, giảng viên ít tuổi nhất là 24 tuổi. Có 2 giảng viên có thâm niên công tác trên 5 năm, còn lại là các giảng viên có thâm niên công tác dưới 5 năm. Ngoài việc làm công tác giảng dạy môn thể dục ở trường giảng viên môn thể dục còn phải giảng dạy môn giáo dục quốc phòng an ninh, làm công tác chủ nhiệm và làm kiêm nhiệm. Do vậy cũng ảnh hưởng ít nhiều đến công tác giảng dạy môn thể dục.

4. Thực trạng tổ chức quá trình giáo dục thể chất của trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Bộ môn tiến hành tổ chức quá trình giáo dục thể chất theo 2 hình thức: Chính khoá và ngoại khoá.

- Chính khoá: Là những buổi tập (tiết học) được phân theo thời khóa biểu của nhà trường theo quỹ thời gian chương trình quy định.

- Ngoại khoá: Nhằm củng cố và hoàn thiện các bài học chính khoá. Bao gồm việc tự luyện tập của sinh viên, huấn luyện các đội đại biểu tham gia các giải của trường, của ngành, của khu vực và của thành phố, tổ chức và trọng tài các giải thể thao sinh viên trong toàn trường. Hoạt động ngoại khóa của sinh viên ngoại trừ các đội tuyển thể thao được tập trung để tham gia thi đấu các giải, hầu hết các hoạt động còn lại đều là tự phát nên hiệu quả chưa thực sự cao.

Thực tế trong những năm qua cho thấy về cơ bản việc giảng dạy trong giờ nội khóa đã tiến hành giảng dạy lý thuyết cũng như thực hành theo phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, nếu xem xét một cách nghiêm túc và khoa học, chúng tôi thấy chương trình trên vẫn còn một số điểm cần phải thay đổi cho phù hợp với đặc thù riêng của nhà trường cũng như đáp ứng được nhu cầu học tập và rèn luyện các môn thể thao của sinh viên. Việc hoạt động ngoại khóa của sinh viên còn hạn chế việc tự luyện tập gần như là không có, hoạt động này tập chung vào số ít sinh viên nằm trong các đội tuyển và tập luyện theo thời vụ.

- Nội dung, phương pháp tổ chức quá trình giáo dục thể chất chưa đáp ứng được để giải quyết các nhiệm vụ giáo dục thể chất, nó mới chỉ dừng lại ở mức độ trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hiện kỹ thuật một số môn thể thao ở mức đơn giản, thời gian tập luyện và thi đấu không nhiều, kiến thức tiếp thu được chưa vững vàng, chưa hình thành kỹ năng, kỹ xảo cần thiết về môn thể thao đó nên kết quả kiểm tra không cao, ít có khả năng tự chơi các môn thể thao này sau khi kết thúc quá trình học tập, chưa hướng dẫn cho sinh viên tập luyện và tiến hành kiểm tra thể lực theo nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Vì vậy, cần phải cải tiến được phương pháp giảng dạy cho phong phú về nội dung, nhiều bài tập kết hợp với nội dung bổ trợ, sử dụng đúng lúc phương pháp trò chơi cho giờ học thêm phong phú, động viên kích thích sinh viên tham gia luyện tập, cần phải chú trọng giải quyết việc cung cấp những tri thức cơ sở khoa học về giáo dục thể chất để sinh viên có kiến thức cơ bản sử dụng các bài tập thể chất như là phương tiện để rèn luyện, phát triển thể chất, củng cố và nâng cao sức khỏe.

5. Thực trạng thể lực của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Tiến hành đánh giá thực trạng trình độ thể lực của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên thông qua kiểm tra trực tiếp trình độ thể lực của 69 sinh viên năm nhất; 81 sinh viên

năm hai và 72 sinh viên năm ba bằng 06 nội dung: Lực bóp tay thuận, Nằm ngửa gập bụng (lần/30s), Bật xa tại chỗ (cm), Chạy 30m xuất phát cao (s), Chạy con thoi 4 x 10m (s), Chạy

tùy sức 5 phút (m) và được thực hiện theo quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả cụ thể được trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng trình độ thể lực của sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên

Tiêu chuẩn/ Đối tượng		Nội dung kiểm tra					
		Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần/30s)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (s)	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Năm thứ nhất (n = 69)							
Tốt	Số lượng	15	14	15	15	14	13
	%	21,74	20,29	21,74	21,74	20,29	18,84
Đạt	Số lượng	41	42	41	43	43	39
	%	59,42	60,87	59,42	62,32	62,32	56,52
Không đạt	Số lượng	13	13	13	11	12	17
	%	18,84	18,84	18,84	15,94	17,39	24,64
Năm thứ 2 (n = 81)							
Tốt	Số lượng	21	19	20	22	21	15
	%	25,93	23,46	24,69	27,16	25,93	18,52
Đạt	Số lượng	48	52	49	48	51	51
	%	59,26	64,20	60,49	59,26	62,96	62,96
Không đạt	Số lượng	12	10	12	11	9	15
	%	14,81	12,35	14,81	13,58	11,11	18,52
Năm thứ 3 (n = 72)							
Tốt	Số lượng	16	17	17	18	16	14
	%	22,22	23,61	23,61	25,00	22,22	19,44
Đạt	Số lượng	42	41	44	42	44	38
	%	58,33	56,94	61,11	58,33	61,11	52,78
Không đạt	Số lượng	14	14	11	12	12	20
	%	19,44	19,44	15,28	16,67	16,67	27,78

Qua Bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên không đạt tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo chiếm tỷ lệ cao ở cả đối tượng sinh viên từ năm

thứ nhất tới năm thứ ba, trong đó tỷ lệ sinh viên không đạt cao nhất ở chỉ tiêu đánh giá sức bền ở cả 3 năm học. Tỷ lệ sinh viên ở mức đạt và đạt tốt cao nhất ở các test đánh giá sức mạnh tốc độ và khả năng phối hợp vận động.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu các yếu tố đảm bảo tới việc phát triển thể lực cho sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên cho thấy: Chương trình môn học đã đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa gây được hứng thú cho sinh viên; cơ sở vật chất phục vụ GDTC còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện, chưa khai thác triệt để; lực lượng giảng viên còn ít về số lượng; việc tổ chức giờ học

GDTC cần được tiến hành đổi mới tạo tính tích cực học tập cho sinh viên.

2. Tỷ lệ sinh viên trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên không đạt tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo chiếm tỷ lệ cao ở cả đối tượng sinh viên từ năm thứ nhất tới năm thứ ba. Sinh viên yếu nhất về sức bền; sức mạnh tốc độ và khả năng phối hợp vận động có kết quả kiểm tra tốt nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”*.
- [2] Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 về việc Ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*.
- [5] Nôvicóp A. D, Mátvêép L. P (1976), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, (Phạm Trọng Thanh và Lê Văn Lắm dịch), NXB TDTT, Hà Nội.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường*.